

Thầy Phạm Hữu Vĩnh

*(Để tưởng niệm hương linh
AH Phạm Hữu Vĩnh)*

SDN

Niên học 1952-1953, tôi học Năm Thứ Nhất Trung Đẳng Trường Cao Đẳng Công Chánh ở Saigon. Trong các môn học, có môn Viếng Công Trường (Visite de Chantier) do ông Dumortier, một kỹ sư người Pháp, phụ trách. Vài tuần trước cuối niên học, sinh viên đang

đợi ông Dumortier đến đưa đi viếng công trường thì ngạc nhiên thấy Thầy Nghiêm, thư ký của trường, đưa đến một người Việt Nam tương đối cao lớn, mặc một bộ đồ sọc trắng, đi giày da nâu với bít tất cao đến đầu gối, và giới thiệu đây là Kỹ Sư Phạm Hữu Vĩnh, tạm thay Kỹ Sư Dumortier về Pháp nghỉ hè. Thầy Vĩnh thân mật chào sinh viên và từ tốn nói cho sinh viên biết địa điểm và chương trình đi viếng công trường ngày hôm đó. Tiếp theo, thầy mời sinh viên lên phần sau chiếc cam-nhông-nét

của trường, rồi thầy lên xe ngồi cạnh tài xế, chỉ đường cho tài xế lái đi. Còn xe và tài xế riêng của thầy, thầy cho về, dặn đến giờ trở lại đón thầy. Khi đến công trường, sau phần giới thiệu, thầy khiêm nhượng đứng ra phía sau, để cho người phụ trách công trường hướng dẫn, thuyết trình và trả lời câu hỏi của sinh viên. Thầy chỉ góp lời nếu được yêu cầu, và lúc nào cũng từ tốn, rõ ràng trong lời nói. Tôi nhớ thầy dẫn

chúng tôi đi viếng công trường thêm vài lần nữa trước khi niên học chấm dứt. Niên học kế tiếp, ở Năm Thứ Hai Trung Đẳng, Thầy Vĩnh tiếp tục phụ trách môn Viếng Công Trường. Năm ấy, tôi hay trốn giờ này để đi học thêm ở một trường đại học khác nên ít có dịp gặp thầy nhưng phong cách từ tốn và bình dị của thầy vẫn là một nét son trong trí tôi. Mãi đến cuối năm 1956, khi tôi được đổi về làm ở Nha Căn Cứ Hàng Không, tôi mới có dịp gặp lại thầy.



Theo Thỏa Ước Hạ Long, chủ quyền quốc gia được trao trả cho Việt Nam năm 1948, nhưng một số cơ quan vẫn tiếp tục thuộc quyền điều hành của Phủ Cao Ủy Pháp ở Đông Dương. Năm 1955, dưới thời Chính Phủ Ngô Đình Diệm, những cơ quan này được giao hoàn cho Chính Phủ Việt Nam, trong đó có Nha Hàng Không Dân Sự (Direction de l'Aviation Civile) và Nha Hạ Tầng Hàng Không (Direction de l'Infrastructure Aeronautique) được chuyển giao cho Bộ

Công Chánh và Giao Thông. Bộ này cử Thầy Phạm Hữu Vĩnh giữ chức Giám Đốc Nha Hàng Không Dân Sự và Thầy Tạ Huyền giữ chức Giám Đốc Nha Hạ Tầng Hàng Không (sau này đổi tên thành Nha Căn Cứ Hàng Không), thay thế các giám đốc người Pháp. Hai nha này có liên hệ mật thiết với nhau vì cả hai đều lo việc hàng không: một nha lo việc trên trời, nha kia lo việc dưới đất. Vì sự liên hệ này, nhân viên

hai nhà làm việc phối hợp với nhau. Tôi làm ở Nhà Cấn Cứ Hàng Không, nhờ đó có dịp gặp lại Thầy Vĩnh, quan sát cung cách làm việc của thầy và biết thầy nhiều hơn. Chúng tôi cũng ở chung trong Cư Xá Hàng Không ở phi trường Tân Sơn Nhứt nên lại còn có thêm cơ hội gặp nhau ngoài giờ công vụ, nhất là trong đầu thập niên '60, lúc phong trào khiêu vũ gia đình đang thịnh hành. Trong những dịp gặp gỡ này, tôi nhận thấy Thầy Vĩnh cũng năng động, vui vẻ và hiếu khách, nhưng cũng chừng mực, không quá ồn ào, vui nhộn như vài người khác.

Thầy Vĩnh sinh năm 1917 tại Châu Khê, thuộc tỉnh Hải Dương, Bắc Việt. Thầy lớn lên ở Hà Nội và học trung học tại Trường Bưởi (Lycee du Protectorat). Sau khi đỗ tú tài toàn phần, ban Toán, năm 1938, thầy nhập học khóa Cán Sự Công Chánh đầu tiên mở lại tại Hà Nội sau ngày Trường Cao Đẳng Công Chánh đóng cửa năm 1934. Thầy thi đỗ đầu kỳ thi tốt nghiệp Cán Sự Công Chánh năm 1940 và được bổ nhiệm về Nhà Thủy Nông và Thủy Vận Miền Nam Đông Dương (Circonscription de l'Hydraulique et de Navigation du Sud-Indochine), phục vụ trong vùng Đồng Tháp Mười và Gò Công.

Đến đầu năm 1943, Thầy Vĩnh được gọi trở về nhập học lớp Kỹ Sư Công Chánh đầu tiên của Trường Cao Đẳng Công Chánh ở Hà Nội, gồm có 5 người đỗ đầu khóa Cán sự 1938-1940 và 3 người đỗ đầu khóa Cán Sự 1939-1942. Thầy Vĩnh là sinh viên xuất sắc nhất trong lớp. Ái hữu Nguyễn Hữu Tuân, một cựu sinh viên của lớp này và tác giả bài "Trường Cao Đẳng Công Chánh Hà Nội Trong Thời Gian 1938-1944" đăng trong tập Kỷ Yếu Trường Cao Đẳng Công Chánh 1902-2002 (trang 221-224), đã viết trong bài này: "Ba năm liên tiếp ở lớp Cán Sự (khóa 1939-1942), anh (Lê) Khắc đều đứng đầu lớp, ấy thế mà lên lớp Kỹ sư anh Khắc cũng không tranh được chức thủ khoa với gạo cội Phạm Hữu Vĩnh đã nhất nhiều môn." Tốt nghiệp thủ khoa khóa Kỹ Sư Công Chánh vào cuối năm 1944, Thầy Vĩnh được bổ nhiệm vào Nhà Công Chánh Nam Kỳ (Circonscription de Cochinchine) và phục vụ tại Ty Công Chánh

Biên Hòa.

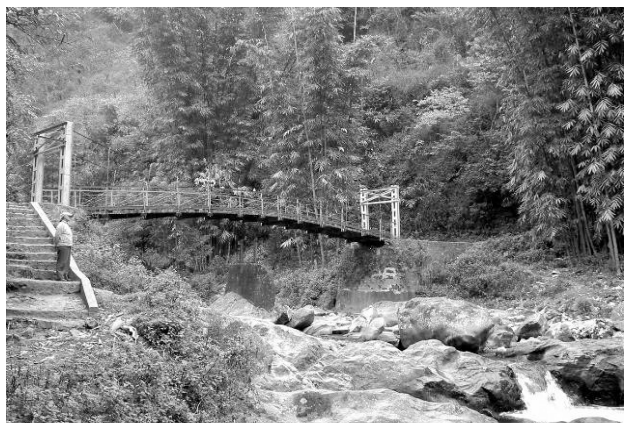
Từ năm 1945, Thầy Vĩnh tiếp tục phục vụ trong Nhà Công Chánh Nam Kỳ với chức vụ Trưởng Ty Công Chánh ở một số tỉnh thuộc Nhà này. Năm 1950, Thầy Vĩnh được đổi về Saigon và phụ trách việc kiểm soát sản xuất và phân phối nước và điện. Đến năm 1951, thầy được chuyển ra Bắc và giữ chức vụ Chánh Sở Kiểm Soát Tàu Điện (tramways), Nước và Điện Lọc ở Hà Nội. Năm 1953, thầy giữ chức vụ Chánh Sở Hành Chánh của Tổng Nhà Công Chánh ở Saigon cho đến năm 1955 khi thầy được cử giữ chức vụ Giám Đốc Nhà Hàng Không Dân Sự như đã nói ở trên. Với chức vụ này, thầy được cử đảm nhận thêm nhiệm vụ Quản Trị Viên trong Hội Đồng Quản Trị Công Ty Hàng Không Việt Nam.



Năm 1961, Thầy Vĩnh được cử giữ thêm chức vụ Tổng Thư Ký Bộ Công Chánh và Giao Thông. Thầy kiêm nhiệm chức vụ Giám Đốc Nhà Hàng Không Dân Sự đến năm 1964 thì giao lại cho người khác để chuyên lo công việc Tổng Thư Ký. Trong thời gian thầy ở chức vụ này, tôi lại hân hạnh có dịp tiếp xúc với thầy nhiều hơn vì những liên lạc hành chánh giữa Bộ và cơ quan trực thuộc. Tôi thấy khả năng của thầy rất thích hợp với chức vụ Tổng Thư Ký vì thầy có nhiều kinh nghiệm về hành chánh, quản trị cũng như kỹ thuật, và rất khéo léo trong việc điều hành hay giải quyết những vấn đề mâu thuẫn giữa các cơ quan. Thầy có uy tín và được sự cảm phục của nhiều người không những ở trong Bộ mà còn ở những bộ khác khi thầy tham dự các buổi họp liên bộ.

Trong thời gian giữ chức vụ Tổng Thư Ký, Thầy Vĩnh còn được cử đảm nhận thêm các nhiệm vụ: Thành Viên của Việt Nam trong Ủy Ban Sông Cửu Long thuộc Ủy Hội Kinh Tế Liên Hiệp Quốc cho Á Châu và Viễn Đông; Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Thương Cảng Đà Nẵng; Cố Vấn Đặc Biệt cho Chủ Tịch Ủy Ban Tiệp Ích Quốc Gia.

Năm 1972, Thầy Vĩnh xin từ nhiệm để đảm nhận chức vụ Phó Trưởng Phái Bộ của Chương Trình Phát Triển của Liên Hiệp Quốc (United Nations Development Programme) tại quốc gia Haiti. Sau khi hết nhiệm kỳ vào năm 1974, tuy đã 57 tuổi, thầy cũng theo học một khóa tu nghiệp về Quản Trị Xí Nghiệp tại Trường Đại Học Khoa Học và Kỹ Thuật Montpellier, Pháp trong gần một năm. Từ năm 1975 trở về sau, thầy giúp việc về quản trị cho các công ty PCL và SNC ở Montreal, Quebec, Canada.



Cũng từ năm 1975, Thầy Vĩnh về cư trú cùng gia đình ở Montreal. Thầy và cô có 6 người con, tất cả đều thành đạt về vang và có gia đình, 13 cháu nội ngoại, và 2 chắt. Trong những năm vui thú điền viên, thầy và cô tương đối mạnh khỏe nhờ tập và dạy tai-chi cho người khác, nhưng mấy năm gần đây không cưỡng lại được tuổi già. Thầy vào viện dưỡng lão một thời gian và qua đời ngày 29/10/05. Một ái nữ của thầy cho biết Cô Vĩnh nay cũng dọn vào ở nhà già và lo kinh kệ cho đỡ buồn.

Ngoài công vụ, Thầy Vĩnh cũng rất hăng hái với những hoạt động của các hội đoàn, Trường Cao Đẳng Công Chánh, và Ái Hữu Công Chánh.

Ở Việt Nam, Thầy Vĩnh hoạt động tích cực với tư cách chủ tịch hay hội viên cho các Hội Kỹ Sư và Kỹ Thuật Gia Việt Nam, Thanh Thương Hội Saigon, Thanh Thương Hội Quốc Tế, Nhóm Sư Tử Saigon, Hội Du Lịch Việt Nam, Hội Vũ Cầu (Badminton) Việt Nam. Ngoài môn Viếng Công Trường, thầy còn dạy môn Trắc Đạc ở Trường Cao Đẳng Công Chánh từ năm 1956 đến năm 1962. Thầy cũng đảm nhận chức vụ Chủ Tịch Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Trường Cao Đẳng Công Chánh trong luôn mấy nhiệm kỳ và luôn luôn có mặt trong các buổi họp mặt cuối năm của Hội ở Saigon.

Ở nước ngoài, sau năm 1975, Thầy Vĩnh là Chủ Tịch Hội Người Việt Nam ở Canada. Thầy cũng luôn luôn có mặt trong các buổi họp mặt định kỳ của AHCC Montreal hay các buổi họp mặt đón tiếp các ái hữu từ phương xa đến viếng Montreal. Mấy lần chúng tôi lên Montreal họp mặt với các ái hữu trên đó đều có sự hiện diện của Thầy và Cô Vĩnh. Thầy và cô cũng hay tham dự những buổi họp mặt AHCC ngoài Canada. Chúng tôi đã có dịp gặp thầy và cô ở trong các buổi họp mặt ở vùng Vịnh San Francisco, ở Massachusetts, và gặp thầy tại Đại Hội Công Chánh năm 1998 ở Nam Cali.

Trong gần 20 năm, tôi đã có cơ hội quan sát Thầy Vĩnh hành động từ gần cũng như từ xa. Nếu chỉ dùng hai chữ để mô tả phong cách của thầy, tôi sẽ dùng hai chữ "trung dung". Từ cách ăn nói, xử thế, đến cách phân tách, quyết định, lúc nào thầy cũng từ tốn, mềm dẻo, thông cảm, dung hòa, không thái quá mà cũng không bất cập. Thầy không tự ti mặc cảm nhưng cũng không tự cao tự đại. Tôi không thấy thầy tỏ ra ghét hay nói xấu ai, và thấy người nào cũng có cảm tình đối với thầy. Nay thầy đã ra người thiên cổ, tôi xin có mấy cảm nghĩ chân thành đó để tưởng niệm hương linh thầy, một bậc đàn anh đáng kính.

(Tôi chân thành cảm ơn cô Kim Thoa, ái nữ của Thầy và Cô Vĩnh, đã giúp cho tôi tài liệu của gia đình để viết bài này.)